TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2022/HNGĐ - ST
Ngày 13-4-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thiệu Khắc Yên

2. Bà Bùi Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1999

ĐKHKTT: B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị C và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình gải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ C trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2019 tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Q. Sau đó chuyển về buôn C1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt. Trong cuộc sống anh Hòa không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên đi làm

ăn xa, làm gì, ở đâu đều không nói cho chị biết. Đến tháng 12/2020 anh Hòa bị tai nạn ô tô tại Thanh Hóa. Do không có người chăm sóc nên chị C đã về quê chăm sóc anh H một thời gian. Sau khi khỏi, anh H đã quay lại Đắk Lắk và yêu cầu chị C làm đơn ly hôn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

- Về con chung: Chị C và anh H có 01 con chung là Bùi Quang A, sinh ngày 18/6/2019. Hiện nay con đang ở với chị C. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Bùi Văn H:* Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã thực hiện việc tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản văn bả tố tụng khác của Tòa án cho anh Bùi Văn H. Nhưng trong thời hạn quy định anh H không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập.

Tại Biên bản xác minh ngày 30 tháng 3 năm 2022, anh Bùi Ngọc H1 - người thân của anh Bùi Văn H trình bày: Chị Lê Thị Mỹ C và anh Bùi Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/01/2019 tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn sinh sống tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H bị tai nạn ô tô nên ảnh hưởng đến sức khỏe. Cuộc sống không còn hạnh phúc. Đến tháng 11/2021 anh H đã về quê ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Hiện nay bố mẹ đẻ của anh H đã chết. Sau khi anh H về quê, anh H ở với gia đình anh. Đến đầu tháng 3 năm 2022 anh H đi làm ăn ở Hà Nội. Gia đình anh đã nhận được văn bản của Tòa án và đã thông báo ngay cho anh H biết. Anh H trao đổi lại với anh như sau: Về hôn nhân: Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị C. Về con chung: Anh H và chị C có 1 con chung là Bùi Quang A, sinh ngày 18/6/2019 hiện nay con đang ở với chị C, anh đồng ý để chị C nuôi con. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh bận công việc nên anh không về Tòa án để làm việc được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, chị C và anh H vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự là chị C đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 của BLTTDS, anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Chị C và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề

nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị C và anh H theo khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ C được ly hôn với anh Bùi Văn H. Giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, do chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX xem xét. Về tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Mỹ C khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Chị C và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị C, anh H theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ C và anh Bùi Văn H dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân là do trong cuộc sống gia đình vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung và đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Châu được ly hôn anh Hòa là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh H có 1 con chung là Bùi Quang A, sinh ngày 18/6/2019 đang ở với chị C. Khi ly hôn chị C có nguyện vọng xin được nuôi con. Anh H cũng đồng ý giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Bùi Quang A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị C và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị C khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Lê Thị Mỹ C được ly hôn anh anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Quang A, sinh ngày 18/6/2019 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ C phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn) đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0007807 ngày 25/11/2021, chấp nhận chị C đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị C và anh H. Chị C và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- UBND xã Y;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình